

<p>Rx Thuốc bán theo đơn</p> <p>pms-PHARMOX® 250 mg GMP WHO</p> <p>VIÊN NANG</p> <p>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang chứa: Amoxicillin trihydrat tương đương 250 mg Amoxicillin. Tá dược: Cellulose vi tinh thể, Natri starch glycolat, Magnesi stearat.</p> <p>DẠNG TRÌNH BÀY: Chai 200 viên nang.</p> <p>DƯỢC LỰC: Amoxicillin là một kháng sinh diệt khuẩn thuộc nhóm penicillin. Thuốc tác dụng bằng cách ức chế sự sinh tổng hợp mucopeptid thành tế bào vi khuẩn. Phổ tác dụng của thuốc bao gồm cả vi khuẩn gram âm lẫn gram dương như <i>liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn không tạo penicilinase, H.influenzae, Diplococcus pneumoniae, N.gonorrhoeae, E.coli, Proteus mirabilis.</i></p> <p>DƯỢC ĐỘNG HỌC: Amoxicillin bền vững trong môi trường acid dịch vị. Hấp thu không bị ảnh hưởng bởi thức ăn, nhanh và hoàn toàn qua đường tiêu hoá so với ampicillin. Khi uống cùng liều lượng như ampicillin, nồng độ đỉnh Amoxicillin trong huyết tương cao hơn ít nhất 2 lần. Amoxicillin phân bố nhanh vào hầu hết các mô và dịch trong cơ thể trừ mô não và dịch não tủy, nhưng khi màng não bị viêm thì Amoxicillin lại khuếch tán vào dễ dàng. Sau khi uống liều 250 mg amoxicillin 1 - 2h nồng độ Amoxicillin trong máu đạt khoảng 4 - 5 mcg/ml. Khi uống liều 500 mg, nồng độ amoxicillin đạt khoảng 8 - 10 mcg/ml. Tăng liều gấp đôi có thể làm nồng độ thuốc trong máu tăng gấp đôi. Amoxicillin uống hay tiêm đều cho những nồng độ thuốc như nhau trong huyết tương. Thời gian bán hủy của amoxicillin khoảng 61,3 phút; dài hơn ở trẻ sơ sinh và người cao tuổi. Ở người suy thận thời gian bán hủy của thuốc khoảng 7 - 20 giờ. Khoảng 60% liều uống amoxicillin đào thải nguyên dạng ra nước tiểu trong vòng 6 - 8h. Probenecid kéo dài thời gian bán thải của Amoxicillin qua đường thận. Amoxicillin có nồng độ cao trong dịch mật và một phần thải qua phân.</p> <p>CHỈ ĐỊNH: Điều trị các nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với thuốc tại các vị trí: đường hô hấp trên, đường hô hấp dưới, nhiễm khuẩn đường mật, đường tiêu hóa, đường tiết niệu - sinh dục, dự phòng viêm nội tâm mạc.</p> <p>THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.</p> <p>CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với kháng sinh nhóm penicillin hoặc cephalosporin.</p> <p>TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: - Thường gặp: ngoại ban (3 - 10%), thường xuất hiện chậm, sau 7 ngày điều trị. - Ít gặp: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, ban đỏ, ban dát sần và mày đay, đặc biệt hội chứng Stevens - Johnson. - Hiếm gặp: tăng nhẹ SGOT; kích động, vật vã, lo lắng, mất ngủ, lú lẫn, thay đổi ứng xử và / hoặc chóng mặt; thiếu máu, giảm tiểu cầu, ban xuất huyết, giảm tiểu cầu, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt.</p> <p>Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.</p> <p>LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG: Các trường hợp nhiễm khuẩn: - Người lớn: + Nhiễm khuẩn nhẹ, vừa: 250 mg cách 8 giờ/lần hoặc 500 mg cách 12 giờ/lần. + Nhiễm khuẩn nặng: 500 mg cách 8 giờ/lần hoặc 875 mg cách 12 giờ/lần. - Trẻ em: + Nhiễm khuẩn nhẹ, vừa: 20 mg/kg/ngày cách 8 giờ/lần hoặc 25 mg/kg/ngày cách 12 giờ/lần.</p> <p style="text-align: right;">TKS0086-2</p>
--

+ **Nhiễm khuẩn nặng:** 40 mg/kg/ngày cách 8 giờ/lần hoặc 45 mg/kg/ngày cách 12 giờ/lần.

Dự phòng viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn: (uống 1 giờ trước khi làm thủ thuật).

- **Người lớn:** liều duy nhất 2 g.
- **Trẻ em:** liều duy nhất 50 mg/kg (không được vượt liều người lớn). Đối với bệnh nhân suy thận, phải giảm liều theo hệ số thanh thải creatinin:
 - + $Cl_{cr} < 10$ ml/phút: 250 - 500 mg/ 24 giờ phụ thuộc vào mức độ nặng của nhiễm khuẩn.
 - + $Cl_{cr}: 10 - 30$ ml/phút: 250 - 500 mg/ 12 giờ phụ thuộc vào mức độ nặng của nhiễm khuẩn.

THẬN TRỌNG:

- Phải định kỳ kiểm tra chức năng gan, thận trong suốt quá trình điều trị dài ngày.
- Có thể xảy ra phản ứng quá mẫn trầm trọng ở những người bệnh có tiền sử dị ứng với penicilin hoặc các dị nguyên khác, nên cần phải điều tra kỹ tiền sử dị ứng với penicilin, cephalosporin và các dị nguyên khác.
- Nếu phản ứng dị ứng xảy ra như ban đỏ, phù Quincke, sốc phản vệ, hội chứng Steven - Johnson, phải ngừng liệu pháp Amoxicillin và ngay lập tức điều trị cấp cứu bằng adrenalin, thở oxy, liệu pháp corticoid tiêm tĩnh mạch và thông khí, kể cả đặt nội khí quản và không bao giờ điều trị bằng penicilin hoặc cephalosporin nữa.
- **Phụ nữ mang thai:** độ an toàn khi sử dụng Amoxicillin trong thời kỳ mang thai chưa được xác định rõ ràng. Vì vậy, chỉ sử dụng thuốc khi thật cần thiết. Tuy nhiên, chưa có bằng chứng nào về tác dụng có hại cho thai nhi khi dùng amoxicillin cho người mang thai.
- **Phụ nữ cho con bú:** vì Amoxicillin bài tiết vào sữa mẹ, nên phải thận trọng khi dùng thuốc trong thời kỳ cho con bú.
- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Hấp thu Amoxicillin không bị ảnh hưởng bởi thức ăn trong dạ dày, do đó có thể uống trước hoặc sau bữa ăn.
- Nifedipin làm tăng hấp thu Amoxicillin.
- Khi dùng Allopurinol cùng với Amoxicillin sẽ làm tăng khả năng phát ban của Amoxicillin.
- Có thể có sự đối kháng giữa chất diệt khuẩn amoxicillin và các chất kim khuẩn như cloramphenicol, tetracyclin.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Các trường hợp quá liều Amoxicillin thường không thể hiện triệu chứng. Sự mất cân bằng nước - điện giải nên được điều trị theo triệu chứng. Trong quá trình sử dụng liều cao Amoxicillin, phải duy trì thỏa đáng lượng nước uống vào và đào thải ra ngoài theo đường tiêu để giảm thiểu khả năng tinh thể niệu Amoxicillin.


ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN BIẾT THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

TKS0086-2



IMEXPHARM

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
với sự liên doanh kỹ thuật của Pharmascience Inc., Canada
Hotline: 1800.555.535 E-mail: imp@imexpharm.com